

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2018/DS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết
2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 05 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNT. Trụ sở chính: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh T T H, sinh năm 199; Địa chỉ: phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 411/2017/UQ-GĐK-TDTD, ngày 01/10/2017) (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông L Đ V, sinh năm 197; Địa chỉ: Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà P T N; Địa chỉ: Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 29/8/2014, ông L Đ V có ký Hợp đồng tín dụng số 20141125-802002-0003 với Ngân hàng TMCP VNT vay số tiền 21.000.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông L Đ V có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.658.000 đồng (gồm 21.000.000 đồng nợ gốc và 5.658.000 đồng nợ lãi) trả chậm trong 12 tháng. Trong đó, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.206.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.392.000 đồng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/01/2015.

Thực hiện Hợp đồng, ông L Đ V đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng và thanh toán cho Ngân hàng 01 kỳ với số tiền 2.206.000đ. Kể từ ngày 09/01/2015 đến nay ông L Đ V đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa, dù ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Vì vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L Đ V phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 24.452.000đ (gồm nợ gốc 19.712.750đ và nợ lãi 4.739.250đ).

Lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của ông L Đ V thể hiện:

Ngày 29/8/2014, tôi có ký Hợp đồng tín dụng số 20141125-802002-0003 với Ngân hàng TMCP VNT vay số tiền 21.000.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, tôi có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.658.000 đồng (gồm 21.000.000 đồng nợ gốc và 5.658.000 đồng nợ lãi) trả chậm trong 12 tháng. Trong đó, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.206.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.392.000 đồng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/01/2015.

Thực hiện Hợp đồng, tôi đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng và thanh toán cho Ngân hàng 01 kỳ với số tiền 2.206.000đ.

Nay tôi xác định còn nợ của Ngân hàng TMCP VNT số tiền 24.452.000đ (gồm nợ gốc 19.712.750đ và nợ lãi 4.739.250đ) nay do hoàn cảnh gia đình tôi khó khăn nên không thể trả một lần số tiền còn nợ cho Ngân hàng được. Vì vậy tôi xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà P T N thể hiện:

Tôi thống nhất với phần trình bày của đại diện nguyên đơn và chồng tôi là ông L Đ V. Nay do hoàn cảnh của gia đình chúng tôi khó khăn nên không thể trả một lần số tiền còn nợ cho Ngân hàng được. Vì vậy vợ chồng tôi xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNT yêu cầu bị đơn ông L Đ V trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 20141125-802002-0003, ngày 29/8/2014. Ông L Đ V có địa chỉ cư trú tại Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu

khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNT nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông L Đ V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai các bên có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận: Ngày 29/8/2014, ông L Đ V có ký Hợp đồng tín dụng số 20141125-802002-0003 với Ngân hàng TMCP VNT vay số tiền 21.000.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông L Đ V có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.658.000 đồng (gồm 21.000.000 đồng nợ gốc và 5.658.000 đồng nợ lãi) trả chậm trong 12 tháng. Trong đó, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.206.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.392.000 đồng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/01/2015.

Đây là Hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp về nội dung không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông Việt đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, cụ thể ông V mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng 01 kỳ với số tiền 2.206.000đ. Tính đến nay, ông V còn nợ Ngân hàng TMCP VTN số tiền 24.452.000đ (gồm nợ gốc 19.712.750đ và nợ lãi 4.739.250đ).

Như vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông V và bà N thừa nhận nợ tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần số tiền còn nợ cho Ngân hàng mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ, nhưng không được phía Ngân hàng đồng ý.

Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông L Đ V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 24.452.000 đồng là phù hợp với quy định tại các: Điều 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP VNT không yêu cầu ông Việt phải trả tiền lãi phạt chậm trả theo Hợp đồng tín dụng đã ký, đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: $24.452.000đ \times 5\% = 1.222.600$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNT đối với bị đơn ông L Đ V.

Buộc ông L Đ V phải trả cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền 24.452.000đ (gồm nợ gốc 19.712.750đ và nợ lãi 4.739.250đ).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L Đ V phải chịu 1.222.600 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền 611.000đồng tiền tạm ứng án phí mà đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP VNT là bà Lê Thị Thanh Trình đã nộp theo biên lai thu số 0007470, ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Khê, ngày 28 tháng 4 năm

2016.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Thanh Khê: Ông **Đặng Ngọc Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ và bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Căn cứ Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 28 tháng 4 năm 2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về quan hệ pháp luật: HĐXX thảo luận và thống nhất xác định đây là vụ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về nội dung: HĐXX thảo luận và thống nhất quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đối với bà Phan Thị Thúy Hằng .

- **Áp dụng**: - Điều 474, 476, 478 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Xử** : Buộc bà Phan Thị Thúy Hằng phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh quận Thanh Khê số tiền 81.763.184 đồng, trong đó nợ gốc là 76.660.000đ đồng; nợ lãi là 5.103.184 đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 29.4.2016 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2003LAV2015HĐTD ngày 24.7.2015.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: HĐXX thống nhất án phí dân sự sơ thẩm là 4.088.000đ, bà Phan Thị Thúy Hằng phải chịu

Kết quả biểu quyết 3/3.

4.Quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

